

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Tăng Hữu
2. Ông Lê Ngọc Long

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N, tên gọi khác: L; sinh ngày 06/8/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2021, có mặt.

2. Đào Văn T, tên gọi khác: R; sinh ngày 26/9/1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2021, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N: Bà Lê Đỗ Diệu Huyền, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Ông Võ Thạch K, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn S, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

- Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2021, Lương Văn N nhận được điện thoại của Võ Thạch K hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại hồng phiến. N bảo K đợi, sẽ có người đưa ma túy lên giao. 14 giờ cùng ngày, N nhận điện thoại của A hỏi mua 10 viên ma túy loại hồng phiến với giá 450.000 đồng, N và A tiếp tục nhắn tin qua về để thống nhất cách thức giao ma túy. N gọi lại cho K và nói sẽ gửi ma túy nhờ A mang lên giùm, K đồng ý. Sau đó, N gọi điện cho A nói bán 17 viên hồng phiến với giá 800.000 đồng, gồm 10 viên của A giá 450.000 đồng và 7 viên của K giá 350.000 đồng và nhờ A khi về lấy ma túy thì mang giùm lên cho K, trả tiền giùm cho K, K trả lại tiền cho A sau, A đồng ý. Để có ma túy bán cho K và A, N về khu vực chợ phường 4, thành phố Đ mua 17 viên ma túy loại hồng phiến của một người không rõ danh tính với giá 400.000 đồng. N nhắn tin rủ Đào Văn T lên nhà N. T đến, N điều khiển xe mô tô BKS: 74C-086.27 chở T hướng lên huyện C, trên đường đi, N nói với T đi lên huyện C bán ma túy, rồi đưa gói màu đen chứa 17 viên hồng phiến cho T cầm và nói khi bán xong sẽ cho T 200.000 đồng, T đồng ý. Khi đến trước quán tạp hóa L ở thôn V, xã H, huyện C, N dừng xe và nói với T có người đến nhận ma túy thì giao và lấy 800.000 đồng. Khi nhìn thấy một thanh niên điều khiển xe mô tô chạy đến, T biết đó là người mua ma túy nên cầm gói ma túy để giao cho người này thì bị lực lượng Công an huyện Cam Lộ bắt quả tang và thu giữ 17 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn N, Cơ quan CSĐT phát hiện, tạm giữ nhiều mảnh vỡ vụn màu xanh, màu hồng dạng viên nén.

Kết luận giám định số 970/KLGD-KTHS ngày 28/9/2021, số 989/KLGD-KTHS ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận 17 viên nén màu hồng khối lượng 1,6402g và các mảnh vỡ viên nén màu hồng khối lượng 0,1989g là ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nêu trên, Lương Văn Nam còn thực hiện thêm 02 lần mua bán trái phép chất ma túy khác, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 16/9/2021, tại ngã 3 giao nhau đường đi vào Công ty phân bón B với Quốc lộ 9 thuộc Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Lương Văn N đã bán cho Trần Văn M 07 viên ma túy hồng phiến với giá 250.000 đồng;

- *Lần thứ hai:* Ngày 19/9/2021, tại nhà Lương Văn N, N đã bán cho Lê Ngọc C 04 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng.

Trần Văn M và Lê Ngọc C đã bị truy tố, xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong các vụ án khác.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Lương Văn N và Đào Văn T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Đào Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Lương Văn N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Đào Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, ống hút nhựa, mảnh ni lon, các thẻ sim dùng vào việc phạm tội; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vsmart Star 4, 01 điện thoại di động Nokia, model TA-117402 của Lương Văn N; buộc Lương Văn N nộp số tiền 230.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho M và C để sung ngân sách nhà nước; trả lại cho Đào Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S, Lương Văn N 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1280 kèm sim.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho bị cáo Lương Văn N hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải”, xử phạt bị cáo mức thấp hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Lương Văn N, Đào Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 24/9/2021, Lương Văn N thực hiện hành vi mua 17 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,6402g để bán cho Nguyễn Thanh A và Võ Thạch K kiếm lời. Trước đó trong hai ngày 16 và 19/9/2021, Lương Văn N còn 2 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Trần Văn M và Lê Ngọc C. M và C đã bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án đã có hiệu lực pháp luật.

Hành vi của Lương Văn N cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 2 tình tiết tăng nặng định khung: “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đào Văn T không biết gói ma túy N đưa là để bán cho 02 người, thực tế cũng chỉ có 01 người đến để mua ma túy, do đó T không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội với 02 người trở lên” mà chỉ đồng phạm với N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, gây tác hại cho xã hội nhưng vẫn bán ma túy cho người khác làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an. Trong vụ án này Lương Văn N đóng vai trò chính, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS có hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Đào Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, có bố, mẹ là người có công với Nước, Lương Văn N thuộc hộ cận nghèo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng còn lại gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; ống nhựa, mảnh ni lon, các thẻ sim dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;
- 01 điện thoại Vsmart Star 4 và 01 điện thoại Nokia, model TA-1174 của Lương Văn N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;
- 01 điện thoại Iphone 5S và 01 Nokia model TA-1280 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;
- Buộc Lương Văn N nộp số tiền 230.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Mão và Châu để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn N**, tên gọi khác: L; **Đào Văn T**, tên gọi khác: R phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn T 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2021;

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 1908205 bên trong chứa 12 viên nén màu hồng có khối lượng 1,1481g, chất bột màu hồng có khối lượng 0,3380g là ma túy loại Methamphetamine; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, dài 14cm, đường kính 0,5cm;

+ 01 mảnh ni lon màu đen;

+ Sim Mobifone có dãy số 8401200251468628, sim Vinaphone có dãy số: 89840200011232228864, sim Vinaphone có dãy số 89840200011130258575.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Vsmart Star 4, số Imei 1: 355123115187255, số Imei 2: 355123115187263, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1174, số Imei 1: 353482151053199, số Imei 2: 353482153053197, máy đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Đào Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu xám đen, số Imei: 352027062064362 kèm sim Mobifone số: 8401210633107975, máy đã qua sử dụng; trả lại cho Lương Văn N 01 điện thoại di động Nokia, model TA-1280, số Imei 1: 351672/05/289017/6 kèm sim 4G số 89840200010946860012, máy đã qua sử dụng.

(Các vật và điện thoại di động nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản mở niêm phong ngày 20/01/2022).

- Buộc Lương Văn N nộp số tiền 230.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho M và C để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Lương Văn N, Đào Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện C.Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn